

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST
Ngày 11-11-2020
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hải;

Ông Nguyễn Văn Tảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vương Thị Cẩm T (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1990. Vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ô1/39, khu phố X, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1987. Vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp X1, xã Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2020 và trong quá trình làm việc, nguyên đơn chị Vương Thị Cẩm T đã khai: Chị T và anh Huỳnh Văn Tr tự nguyện chung sống vào năm 2012, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 267/2012 ngày 15/11/2012.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tr thường xuyên đánh bạc, gây ra nợ nần; từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và thời gian ly thân đã lâu nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn Tr.

- Về con chung: Chị T và anh Tr có hai con chung tên Huỳnh Vương Minh T, sinh ngày 27/4/2013 và Huỳnh Vương Tiểu N, sinh ngày 29/12/2015; hiện cháu T và cháu N đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và cháu N, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T cam kết vợ chồng không có nợ chung ai.

Bị đơn – anh Huỳnh Văn Tr đã khai: Về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân anh Tr thừa nhận như lời trình bày của chị T. Vào năm 2017, khi đi làm thuê thì anh Tr có theo bạn bè tham gia cá độ bóng đá nên gây ra nợ, sau khi sự việc xảy ra anh Tr có cam kết sửa đổi để vợ chồng làm ăn và trả hết số tiền nợ. Tuy nhiên, quá trình chung sống thì chị T hay nhắc lại chuyện cũ nên vợ chồng thường xuyên gây gổ; từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và thời gian ly thân đã lâu nên anh Tr chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vương Thị Cẩm T.

- Về con chung: Anh Tr và chị T có hai con chung tên Huỳnh Vương Minh T, sinh ngày 27/4/2013 và Huỳnh Vương Tiểu N, sinh ngày 29/12/2015; hiện cháu T và cháu N đang sống với chị T. Từ khi ly thân đến nay, anh Tr nhận thấy chị T chăm sóc con tốt, đảm bảo điều kiện học tập và đảm bảo cho anh Tr thăm nom con chung nên anh Tr đồng ý giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng; anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Tr không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Tr cam kết vợ chồng không có nợ chung ai.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng

quy định. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Kiểm sát viên không phát hiện vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Vương Thị Cẩm T đối với anh Huỳnh Văn Tr.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, anh Tr không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Vương Thị Cẩm T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu giải quyết hôn nhân giữa chị T và anh Huỳnh Văn Tr, anh Tr có nơi cư trú tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết, chị T và anh Tr đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị Vương Thị Cẩm T và anh Huỳnh Văn Tr kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tây Ninh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 267/2012 ngày 15/11/2012 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị T và anh Tr đều thừa nhận có phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hòa giải, hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn và vợ chồng ly thân đã lâu. Trong quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành hòa giải để tạo điều kiện cho chị T và anh Tr hàn gắn, đoàn tụ nhưng anh Tr có đơn đề nghị hoà giải và xét xử vắng mặt, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Tr là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị T và anh Tr thống nhất có hai con chung tên Huỳnh Vương Minh T, sinh ngày 27/4/2013, Huỳnh Vương Tiểu N, sinh ngày

29/12/2015 và thoả thuận giao cháu T, cháu N cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy từ ngày ly thân, chị T chăm sóc con tốt, đảm bảo các điều kiện cho con và thoả thuận của chị T, anh Tr phù hợp với nguyện vọng của cháu T. Do đó, cần tiếp tục giao cháu T và cháu N cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đúng quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Tr thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh Tr không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Tr không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vương Thị Cẩm T đối với anh Huỳnh Văn Tr. Chị T được ly hôn với anh Tr.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Vương Minh T, sinh ngày 27/4/2013 và Huỳnh Vương Tiểu N, sinh ngày 29/12/2015 cho chị Vương Thị Cẩm T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Tr được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Tr thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Tr không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vương Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chokhấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: **0014469 ngày 19/10/2020** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Anh Huỳnh Văn Tr không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Vương Thị Cẩm T và anh Huỳnh Văn Tr có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh

Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND thị trấn Y (lưu);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trang Thái Châu